TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:110/2021/HS-ST
Ngày: 29- 10- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Tuấn
2. Bà Trần Thị Nơi

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Nhật - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn Q, sinh ngày 14 tháng 8 năm1981 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Cộng H (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1946; vợ là: chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con: có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 30/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 18/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 29/7/2018 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

- Bị hại: Anh Trần Đình T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn D, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

***- Người làm chứng*:**

+ Anh Trần Tuấn H2, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Thái Văn K, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/8/2021, Phan Văn Q và một người bạn mới quen tên Hùng ở thôn Nội, xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) gặp và rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Hùng điều khiển xe mô tô Jupiter (không nhớ biển kiểm soát) chở Q đi trên đường xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Q phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 17M4-7910 của anh Trần Đình T để ở cạnh đường bên phải chiều đi của xe do Hùng điều khiển. Khi đi qua, Q bảo Hùng điều khiển xe quay lại và dừng xe, Q xuống đường chỗ chiếc xe mô tô còn người thanh niên tên Hùng điều khiển xe đi đâu không rõ. Q đi đến chỗ chiếc xe mô tô, nhìn thấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa của cốp xe. Quan sát thấy không có người trông coi, Q rút chìa khóa từ cốp xe cắm vào ổ khóa điện, dắt xe lên đường, ngồi lên yên xe, mở khoá điện, bấm đề nổ máy thì bị ông T phát hiện chạy đuổi theo hô "trộm trộm" và cùng quần chúng nhân dân bắt được Q. Sau đó, ông T trình báo sự việc trên đến công an xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Tiến kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải của Q: 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 thanh kim loại màu đen dài 07cm, một đầu được mài dẹt. Q khai nhận đó là dụng cụ do Q tự chế mang theo dùng để phá khóa xe mô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super, loại xe Dream, biển kiểm soát 17M4 - 7910, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 6.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSHH ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phan Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Văn Q từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại màu đen dài 07cm, một đầu được mài dẹt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 17 giờ ngày 12/8/2021, tại đường cánh đồng thuộc địa phận thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Phan Văn Q có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super, loại xe Dream, biển kiểm soát 17M4 - 7910 trị giá 6.000.000 đồng của anh Trần Đình T. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; lời khai của bị hại; người làm chứng và toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo Phan Văn Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu nhưng không chịu lao động và cải tạo bản thân, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trần Đình T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Vì vậy, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại màu đen dài 07cm, một đầu được mài dẹt. Đầy đều là công cụ sử dụng vào việc phạm tôi, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người thanh niên tên Hùng, bị cáo Q khai là bạn mới quen chỉ nghe nói tên là Hùng ở thôn Nội, xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo và Hùng rủ nhau dùng xe máy của Hùng chở Q đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã điều tra xác minh, kết quả điều tra xác định tại thôn Nội, xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không có người nào tên Hùng như bị cáo đã khai trên, không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại màu đen dài 07cm, một đầu được mài dẹt.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 07/10/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Bị cáo Phan Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng